

Luyện từ và câu

Câu kể

I.Mục tiêu:

- HS biết thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể. Biết tìm câu kể trong đoạn văn, biết đặt một vài câu kể để kể, tả, trình bày ý kiến.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS làm lại bài 2, 3 giờ trước.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Phần nhận xét:

+ Bài 1:

- GV nghe, chốt lại lời giải đúng.

+ Bài 2:

- GV phát giấy cho 1 số HS làm bài trên phiếu.

- Chốt lời giải đúng (SGV).

+ Bài 3:

- GV nhận xét, chốt lời giải đúng.

3. Phần ghi nhớ:

4. Phần luyện tập:

+ Bài 1:

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

* Chiều chiều trên ... thả diều thi

* Cánh diều mềm mại như cánh bướm

* Chúng tôi vui sướng ... lên trời.

* Tiếng sáo ... trầm bổng

* Sáo đơn ... vì sao sớm

+ Bài 2:

- GV và cả lớp bình chọn.

a) Hàng ngày, sau khi đi học về, em giúp mẹ dọn cơm. Cả nhà ăn cơm trưa xong, em cùng Nụ rửa bát đĩa. Sau đó em ngủ trưa. Ngủ dậy em học bài rồi trông em cho bà nấu cơm...

HS: Đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm, suy nghĩ và phát biểu.

- Đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ phát biểu ý kiến.

- Một số HS làm vào phiếu lên trình bày.

HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ phát biểu ý kiến.

HS: 4 - 5 em đọc nội dung ghi nhớ SGK.

HS: Đọc yêu cầu của bài, trao đổi theo cặp hoặc theo nhóm ghi vào giấy.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

→ Kể sự việc.

→ Tả cánh diều.

→ Kể sự việc và nói lên tình cảm.

→ Tả tiếng sáo diều.

→ Nêu ý kiến nhận định.

HS: Đọc yêu cầu của bài.

- 1 em làm mẫu.

- HS làm bài cá nhân.

- Nối tiếp nhau trình bày.

- b) Em có một chiếc bút bi rất đẹp. Chiếc bút dài màu xanh biếc...
c) Hôm nay là ngày rất vui của em vì lần đầu tiên em được điểm 10 môn Tập làm văn. Về nhà em sẽ khoe ngay điểm 10 này với bố mẹ.

5. Cùng cố - dặn dò:

-GV nhận xét tiết học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Giúp HS thực hiện phép chia số có 4 chữ số cho số có 3 chữ số.
- Giải bài toán có lời văn. Chia 1 số cho 1 tích.

II.Đồ dùng dạy học:

Vở bài tập toán (Trang 90).

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS luyện tập:

+ Bài 1: Đặt tính rồi tính.

-Nhận xét và chữa bài cho HS.

Bài 2.

-Y/c HS nêu cách tìm số chia, số bị chia, thương, số dư.

-Chia lớp thành 3 nhóm.

-Nhận xét và khen ngợi nhóm làm tốt.

Bài 3.

-Bài toán cho biết gì?

-Bài toán yêu cầu gì?

Bài 4.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

-Lớp làm vở, 3 em làm bảng.

-Nhận xét bài làm của bạn.

-1 em đọc yêu cầu

- 4 em lần lượt nêu cách tìm.

-Thảo luận tìm kết quả.

-Các nhóm thi điền tiếp sức trên bảng lớp. Nhóm nào điền nhanh và đúng nhất là nhóm thắng cuộc.

-1 HS đọc đề bài.

-Làm bài cá nhân vào vở.

-1 em làm bảng.

Thời gian vòi nước chảy vào bể là:

$$65 + 70 = 135 \text{ (phút)}$$

Số lít nước vòi chảy trong 135 phút là:

$$900 + 1125 = 2025 \text{ (lít nước)}$$

Trung bình mỗi phút vòi chảy vào bể được số lít nước là:

$$2025 : 135 = 15 \text{ (lít nước)}$$

Đáp số: 15 lít nước

-Đọc đề bài.

Tìm X là số tròn chục.
 $240 : X < 6$

- Kể các số tròn chục có 2 chữ số: 10; 20; 30; 40; 50; 60; 70; 80; 90.
- Lấy 240 chia cho lần lượt các số tròn chục vừa tìm được, phép chia nào cho kết quả nhỏ hơn 6 thì ta chọn số đó.
- Vậy $X = 60; 80$

3. Củng cố dặn dò:

Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện tiếng việt

Luyện tập: Câu kể

I. Mục tiêu:

- HS biết thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể. Biết tìm câu kể trong đoạn văn, biết đặt một vài câu kể để kể, tả, trình bày ý kiến.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

2 HS làm lại bài 2, 3 giờ trước.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Phân nội dung:

- Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài

- Cho HS làm các bài tập.

- Gọi HS lần lượt chữa từng bài

- GV chữa bài và nhận xét.

- HS nêu.
- HS đọc kỹ đề bài
- HS lần lượt chữa từng bài
- HS làm các bài tập.

Bài 1. Tìm câu kể trình bày ý kiến của em về tình bạn.

a) Tình bạn của họ mới cao đẹp làm sao!

b) Ai cũng cần phải có tình bạn.

c) Bạn ấy có biết quý tình bạn không?

-Đáp án b

Bài 2. Chia các câu kể trong đoạn văn sau thành 2 nhóm: câu kể sự việc và tả sự vật.

(1) Trong khu rừng nọ có một nàng tiên rất đẹp. (2) Mái tóc của nàng óng mượt đen như mun, buông dài xuống tận gót chân làm cho thân hình nàng càng thêm mềm mại. (3) Nàng có khuôn mặt rạng ngời như vầng trăng. (4) Nụ cười của nàng như bông hoa hé mở. (5) Nàng bước đi uyển chuyển tựa như những đám mây bông bồng bềnh giữa bầu trời. (6) Nàng đi đến đâu cũng làm cho mọi người, mọi vật phải ngoái nhìn.

- Các câu kể sự việc:

- Các câu tả sự vật:

- Câu 1, 6.
- Câu 2; 3; 4; 5.

+Tìm câu kể, tả sự việc gì?

-Câu 1.Kể về việc cóInàng tiên đẹp.

-Câu 6.Kể về sự ngưỡng mộ của mọi người với nàng tiên.

Bài 3.Đặt câu kể:

-1 câu tả cảnh vật:

-1 câu kể 1 sự việc:

+Chữa bài và khen ngợi HS.

Bài 4.Viết 4-> 5 câu để giới thiệu về trường em.

5. Củng cố - dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. - Về nhà tập viết bài cho hay.

-Câu 2: Tả mái tóc nàng tiên.

Câu 3: Tả khuôn mặt nàng tiên.

Câu 4: Tả nụ cười của nàng tiên

Câu 5: Tả dáng đi của nàng tiên.

-Tự đặt câu của mình.

-Tiếp nối nhau đọc câu của mình.

-Suy nghĩ và tiếp nối nhau đọc bài.

-Nhận xét bài viết của bạn.

Thứ sáu ngày 12 tháng 12 năm 2014

Buổi sáng:

Rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản.

trò chơi: nhảy lướt sóng

I.Mục tiêu:

- Ôn đi theo vạch kẻ thẳng hai tay chống hông và đi theo vạch kẻ thẳng hai tay dang ngang. Yêu cầu thực hiện động tác cơ bản đúng.

- Học trò chơi “Nhảy lướt sóng”. Yêu cầu biết cách chơi và chơi tương đối chủ động.

II.Địa điểm , phương tiện:

Sân trường, còi,...

III.Nội dung và phương pháp lên lớp:

1.Phần mở đầu:

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung và yêu cầu giờ học.

- Chạy chậm theo địa hình hàng dọc.

- Chơi trò chơi “Tìm người chỉ huy”.

- Khởi động các khớp cổ tay, chân.

2.Phần cơ bản:

a.Bài tập RLTCB:

- Ôn đi theo vạch kẻ thẳng hai tay chống hông.

+ GV hô cho cả lớp tập.

- HS tập theo sự điều khiển của GV 2 — 3 lần.

- Tập theo tổ, nhóm.

- Biểu diễn thi đua giữa các tổ.

- Ôn đi theo vạch kẻ thẳng hai tay dang ngang.

b.Trò chơi vận động:

- Trò chơi “Nhảy lướt sóng”.

- GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi.

- Chơi trò chơi.

- GV quan sát HS chơi.

3.Phần kết thúc:

- GV cùng hệ thống bài.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.

- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay.

Tập làm văn

Luyện tập miêu tả đồ vật

I.Mục tiêu:

- Dựa vào dàn ý đã lập trong bài văn tập làm văn tuần 15, HS viết được một bài văn miêu tả đồ chơi mà em thích với đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết luận.

II.Đồ dùng:

Dàn ý đã chuẩn bị sẵn.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS đọc bài giới thiệu một trò chơi hoặc lễ hội ở quê em.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS chuẩn bị viết bài:

a.Hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu:

- GV viết đề bài lên bảng.

HS: 1 em đọc đề bài.

- 4 em đọc 4 gợi ý trong SGK.

- Đọc thâm dàn ý đã chuẩn bị.

- 1 — 2 em đọc dàn ý đã chuẩn bị.

b.Hướng dẫn HS xây dựng kết cấu 3 phần của một bài:

- Chọn cách mở bài trực tiếp hay gián tiếp.

+ Đọc thâm lại M.

+ Một HS trình bày làm mẫu cách mở đầu bài viết (kiểu trực tiếp).

+ Một HS nói mở bài (kiểu gián tiếp).

- Một em đọc thâm mẫu trong SGK.

- Một HS giỏi dựa theo dàn ý nói thân bài của mình.

- Chọn cách kết bài:

- Một em trình bày mẫu cách kết bài không mở rộng.

- Một em trình bày mẫu cách kết bài

mở rộng.

VD: Em luôn mơ ước có nhiều đồ chơi.
Em cũng mong muốn cho tất cả trẻ em trên thế giới đều có đồ chơi vì chúng em sẽ rất buồn nếu cuộc sống thiếu đồ chơi.

c.HS viết bài:

- GV tạo không khí yên tĩnh cho HS viết.

HS: Cả lớp viết bài.

4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về tập viết và chuẩn bị bài sau.

Toán

Chia cho số có 3 chữ số (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết thực hiện phép chia số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số.
-áp dụng để giải các bài toán tìm thành phần chưa biết của phép tính, giải bài toán có lời văn.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS lên chữa bài tập về nhà.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Trường hợp chia hết:

$$41535 : 195 = ?$$

a.Đặt tính:

b.Tính từ trái sang phải:

Lần 1:

Lần 2:

Lần 3: như SGK

$$\begin{array}{r|l} 41535 & 195 \\ 0253 & 213 \\ \hline 0585 & \\ 000 & \end{array}$$

* Lưu ý: GV giúp HS ước lượng thương.

VD: $415 : 195 = ?$

Có thể lấy $400 : 200$ được 2.

$$253 : 195 = ?$$

Có thể lấy $300 : 200$ được 1.

$$585 : 195 = ?$$

Có thể lấy $600 : 200 = 3$.

3. Trường hợp chia có dư:

$$80120 : 245 = ?$$

Tiến hành tương tự như trên.

Ước lượng:

$$801 : 245 = 80 : 25 = 3 \text{ (dư 5)}$$

$$662 : 245 = 60 : 25 = 2 \text{ (dư 10)}$$

$$1720 : 245 = 175 : 25 = 7$$

4. Thực hành:

+ Bài 1:

HS: Đặt tính rồi tính.

- 2HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

- Chữa bài của bạn trên bảng.

- Nhận xét.

+ Bài 2:

HS: Đọc đề bài, nêu lại quy tắc tìm 1 thừa số chưa biết? Tìm số chia.

- 2 em làm bảng, cả lớp làm vào vở.

$$\begin{aligned} \text{a)} \quad x \times 405 &= 86265 \\ x &= 86265 : 405 \\ x &= 213 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b)} \quad 89658 : x &= 293 \\ x &= 89658 : 293 \\ x &= 306 \end{aligned}$$

- GV và cả lớp nhận xét, chữa bài.

+ Bài 3:

- HS làm bài vào vở, 1 em làm bảng nhóm sau đó dán bảng và trình bày.

Giải:

Trung bình mỗi ngày nhà máy sản xuất được số sản phẩm là:

$$49410 : 305 = 162 \text{ (SP)}$$

Đáp số: 162 sản phẩm.

Tóm tắt

305 ngày: 49410 sản phẩm.

1 ngày: sản phẩm.

- GV chữa bài cho HS.

5. Cũng cè d/En d/:

- NhÛn xĐt giê hăc. Y/c HS vÒ xem l'i bùi vµ chuÈn b/ bùi sau.

Spa lý